

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-PT

Ngày: 08-01-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/01/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLPT-DS ngày 26/8/2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 77/2019/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố C Thơ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐPT – DS ngày giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị U**, sinh năm: 1953; Cư trú: Ấp Thới Quan, thị trấn T, huyện T, thành phố C Thơ.

Bà U ủy quyền cho ông **Phùng Thanh H**, sinh năm: 1992. Cư trú: Ấp Thới Quan, thị trấn T, huyện T, thành phố C Thơ (có mặt)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Hồng P**, sinh năm: 1969; Cư trú: Ấp Thới Xuân, xã T, huyện T, thành phố C Thơ. (có mặt)

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông **Ngô Văn C**, sinh năm: 1965. Cư trú: Ấp Thới Xuân, xã T, huyện T, thành phố C Thơ.(vắng mặt)

- Người kháng cáo: Bà **Nguyễn Hồng P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết bà Lê Thị U trình bày: Bà có cho bà Nguyễn Hồng P vay nhiều lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 15/12/2014 cho bà P vay tiền là 10.000.000 đồng giao cho vợ chồng bà P – ông C nhận tiền.

Lần 2: Vào ngày 21/11/2016 cho bà P vay thêm 25.000.000 đồng, giao cho bà P nhận.

Lần 3: Ngày 27/3/2016 cho bà P vay 04 chỉ vàng 24K. Bà P nhận vàng.

Tổng cộng: 35.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K.

Lúc vay các bên không lập biên nhận không thỏa thuận thời hạn trả nhưng sau này có lập “ Giấy cam kết ngày 15/02/2018 âm lịch” ghi số tiền và vàng đã vay. Khi vay, bà P tự nguyện đóng lãi cho bà 300.000 đồng/35.000.000 đồng/1 tháng nhưng chỉ đóng được 06 lần từ tháng 11/2014 đến năm 2016 thì không đóng nữa (khi giao nhận không lập biên nhận). Còn vàng thì không có lãi. Từ khi vay đến ngày khởi kiện bà P chỉ trả tiền gốc 500.000 đồng. Bà P cho rằng chồng bà P là ông Ngô Văn C đã trả thay cho P 12.000.000 đồng (trong số nợ 35.000.000 đồng) và bà P có trả cho bà 01 chỉ vàng 24K là không đúng sự thật. Bà thừa nhận trước đây ông Ngô Văn C có đưa cho bà 12.000.000 đồng, nhưng không phải là khoản nợ 35.000.000 đồng mà bà P thiếu mà là trả khoản nợ khác mà bà P đã vay của chồng bà ông Phùng Hữu Ngọc.

Nay, bà yêu cầu bà P và ông C phải trả cho bà 22.500.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K như đã nêu. Bà yêu cầu tính lãi số tiền 22.500.000 đồng theo quy định pháp luật là 1%/tháng kể từ tháng 12/2016 đến nay là 27 tháng. Tiền lãi là 27 tháng x 22.500.000 đồng x 1%/Tháng = 6.075.000 đồng.

Phía bị đơn bà Nguyễn Hồng P trình bày: Bà đồng ý trả cho bà U số tiền 22.500.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K bà yêu cầu bỏ tiền lãi. Phương thức trả là mỗi tháng là trả 300.000 đồng/1 tháng cho đến khi dứt nợ vay. Sau đó, bà sẽ trả 0,5 chỉ vàng 24K. trong 03 tháng cho đến khi dứt nợ. Đối với việc bà U yêu cầu ông Ngô Văn C cùng trả thì bà không đồng ý vì ông C đã trả thay cho bà là 12.000.000 đồng cho bà U, còn số tiền vay 22.500.000 đồng và 04 chỉ vàng vay sau đó thì ông C không hay biết. Bà và ông C sống ly thân từ năm 2017.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn C trình bày: Ông biết việc bà P có nợ tiền bà U nhưng không rõ bao nhiêu. Ông đã nhiều lần than phiền với bà P về chuyện nợ nần và vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nhau. Ông không biết bà P nợ bà U bao nhiêu nhưng ông có trả cho bà U 12.000.000 đồng. Từ năm 2017 ông và bà P sống ly thân nên ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Do hòa giải không thành nên vụ kiện được đưa ra xét xử công khai. Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 77/2019/DSST ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị U.

Buộc bà Nguyễn Hồng P và ông Ngô Văn C phải trả cho bà Lê Thị U số tiền 28.575.000 đồng (trong đó tiền gốc là 22.500.000 đồng và tiền lãi là 6.075.000 đồng) và 04 chỉ vàng 24K (loại nữ trang).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên xử ngày 20/6/2019 bà Nguyễn Hồng P kháng cáo. Ngày 24/6/2019 bà kháng cáo bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện nguyên đơn là anh Phùng Thanh H yêu cầu bị đơn trả số tiền là 22.500.000 và 03 chỉ vàng 24K loại vàng nữ trang. ông không yêu cầu tiền lãi như án sơ thẩm đã tuyên. Bị đơn đồng ý trả số tiền 16.500.000 đồng vì bị đơn cho rằng con của bị đơn có trả 6.000.000 đồng cho bà U. Số vàng 03 chỉ vàng 24k bị đơn đồng ý trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C Thơ phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và xét xử Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật Tố tụng Dân sự. Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 22.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 24K loại vàng nữ trang.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã được thẩm tra thấy rằng, tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng vay tài sản”. Quan hệ tranh chấp này được Luật Dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện T thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Hồng P vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bà kháng cáo trong hạn luật định, đúng thời hạn nên được xem xét. Quá trình xét xử phúc thẩm bà ủy quyền cho con trai là anh Phùng Thanh H tham gia phiên tòa, việc ủy quyền đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và kháng cáo của bị đơn thì thể hiện: Bà P có vay tiền của bà U như bà U đã trình bày là đúng sự thật thể hiện tại tờ biên nhận đề ngày 12/8/2018(tại bút lục số 58a).

Căn cứ vào tờ biên nhận này thì nhận thấy: Bà Nguyễn Hồng P có vay của bà Lê Thị U số tiền là 35.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K. Tại phiên tòa phúc thẩm bà P thừa nhận chữ ký tên trong tờ biên nhận là của bà. Tuy nhiên, tại tòa phúc thẩm bà P xuất trình biên nhận bà có vay của bà U 03 chỉ vàng. Người đại diện ủy quyền cho bà U là ông H đồng ý trừ lại 01 chỉ vàng cho bà P, nên bà P có nghĩa vụ trả cho bà U 03 chỉ vàng 24K.

[4] Về số tiền vay lúc đầu là 35.000.000 đồng được hai bên thừa nhận. Sau đó, thì ông C có trả thay cho bà P 12.000.000 đồng, bà P có trả thêm

500.000 đồng tiền vốn gốc nên số tiền nợ còn 22.500.000 đồng số tiền này hai bên thống nhất. Tuy nhiên, phía bà P cho rằng con của bà có trả thêm cho bà U 6.000.000 đồng bà yêu cầu trừ tiếp trong số tiền 22.500.000 đồng. Phía đại diện cho bà U không thừa nhận bị đơn có trả số tiền trên vì không có biên nhận thể hiện việc trả thay.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của bà P là không có cơ sở đối với số tiền 6.000.000 đồng, vì nếu có trả thay phải có biên nhận hoặc các bên phải ghi vào biên nhận nợ để cản trừ việc này không thể hiện nên lời trình bày của bà P là không có cơ sở.

Phía nguyên đơn đồng ý giảm 6.075.000 đồng tiền lãi và giảm 01 chỉ vàng là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Án sơ thẩm tuyên buộc ông C và bà P cùng trả số nợ trên và tiền lãi là chưa đúng, vì căn cứ vào tờ biên nhận và lời thừa nhận của các đương sự thì ông C chịu trách nhiệm với số tiền 10.000.000 đồng nhưng ông C đã trả 12.000.000 đồng nên số nợ còn lại không liên quan đến ông C. Do đó, không thể buộc ông C cùng trả nợ với bà P đối với số tiền lại.

[6] Do đó, phải sửa án sơ thẩm. Việc sửa này do nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu không phải lỗi của cấp sơ thẩm. Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C Thơ đúng quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa án sơ thẩm. Chấp nhận một phần và bác một phần kháng cáo của bà Nguyễn Hồng P.

Buộc bà Nguyễn Hồng P có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị U số tiền 22.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 24K loại vàng nữ trang.

Thời gian và cách trả nợ do Chi cục thi hành Dân sự huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải chịu 1.740.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà P được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 003282 ngày 24/6/2019 tại Chi cục Thi hành Dân sự huyện T, thành phố C Thơ.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H T;
- Chi cục THA H T;
- Lưu (HS - 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Hải

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị phương Thanh

Trần Tuấn Quốc

Nguyễn Văn Hải